

Số: 40/2020/QĐST-HNGĐ

Ngũ Hành Sơn, ngày 22 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Ông Cao Văn Q.** Sinh năm: 1978

Trú tại: Số 06 Mỹ A 25, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng;

- **Bà Trần Thị Ngọc P.** Sinh năm 1988

Trú tại: Số 06 Mỹ A 25, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quA hệ hôn nhân: Ông Cao Văn Q và bà Trần Thị Ngọc P thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Khi ly hôn các bên thống nhất thỏa thuận như sau: Giao con chung Cao Trần Diệu L, sinh ngày 24/3/2018 cho bà Trần Thị Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; ông Cao Văn Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi

con mỗi tháng 4.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/7/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận;

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí Tòa án: Ông Cao Văn Q và bà Trần Thị Ngọc P mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Văn Q và bà Trần Thị Ngọc P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Cao Trần Diệu L, sinh ngày 24/3/2018 cho bà Trần Thị Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; ông Cao Văn Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/7/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận;

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Cao Văn Q và bà Trần Thị Ngọc P tự nguyện chịu. Ông Cao Văn Q và bà Trần Thị Ngọc P đã nộp đủ lệ phí theo biên lai số 0009909 ngày 20/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q. Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Hòa Hải, Q. Ngũ Hành Sơn (số 68)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm